

KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG HÀN BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG TOPIK 4)

(Kỳ kiểm tra lần thứ 02, ngày 29/5/2022)

(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm 2022)

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc hiểu	Viết	Tổng			
1	VHU.THB4.02.001	161A150026	Triệu Gia	Bào	20/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	44.0	32.5	22.0	98.5	32.8	Rớt	
2	VHU.THB4.02.002	171A150185	Vũ Thị Hồng	Bích	02/06/1995	Tp. Hồ Chí Minh	52.0	55.0	34.0	141.0	47.0	Rớt	
3	VHU.THB4.02.003	171A150045	Trần Bảo	Châu	12/12/1998	Bình Thuận	52.0	65.0	34.0	151.0	50.3	Đậu	
4	VHU.THB4.02.004	171A070125	Nguyễn Nữ Ngọc	Dung	12/11/1999	Đồng Nai	69.0	67.5	34.0	170.5	56.8	Đậu	
5	VHU.THB4.02.005	171A150084	Châu Ngọc	Hân	16/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	74.0	75.0	34.0	183.0	61.0	Đậu	
6	VHU.THB4.02.006	171A150102	Huỳnh Thị	Hào	11/5/1999	Kiên Giang	74.0	37.5	70.0	181.5	60.5	Đậu	
7	VHU.THB4.02.007	171A150015	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	27/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	73.0	37.5	54.0	164.5	54.8	Đậu	
8	VHU.THB4.02.008	171A150076	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	02/04/1999	An Giang	44.0	45.0	35.0	124.0	41.3	Rớt	
9	VHU.THB4.02.009	151A150161	Võ Thành	Liêm	01/02/1997	Tây Ninh	48.0	55.0	58.0	161.0	53.7	Đậu	
10	VHU.THB4.02.010	171A150152	Ngô Lê Tố	Linh	15/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	53.0	72.5	45.0	170.5	56.8	Đậu	
11	VHU.THB4.02.011	171A150103	Huỳnh Thị Thảo	Linh	21/04/1999	Kiên Giang	88.0	42.5	70.0	200.5	66.8	Đậu	
12	VHU.THB4.02.012	161A150253	Phan Gia	Linh	29/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	53.0	72.5	25.0	150.5	50.2	Đậu	
13	VHU.THB4.02.013	171A150008	Nguyễn Ngô	Lợi	05/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	35.0	65.0	55.0	155.0	51.7	Đậu	
14	VHU.THB4.02.014	181A150290	Phan Ngọc Huyền	My	03/11/2000	Quảng Ngãi	48.0	37.5	65.0	150.5	50.2	Đậu	
15	VHU.THB4.02.015	181A250124	Hà Bích	Ngân	03/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	55.0	55.0	40.0	150.0	50.0	Đậu	
16	VHU.THB4.02.016	171A150024	Trần Thị Yến	Nhi	24/11/1999	Bình Phước	63.0	57.5	38.0	158.5	52.8	Đậu	

17	VHU.THB4.02.017	161A150050	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	25/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	25.0	37.5	47.0	109.5	36.5	Rớt	
18	VHU.THB4.02.018	151A150279	Phạm Ngọc Yến	Phương	18/1/1997	Tp. Hồ Chí Minh	58.0	47.5	50.0	155.5	51.8	Đậu	
19	VHU.THB4.02.019	171A150029	Phạm Thị Kim	Phượng	13/5/1999	Bình Phước	39.0	40.0	53.0	132.0	44.0	Rớt	
20	VHU.THB4.02.020	181A150016	Bùi Thanh	Thư	25/12/2000	Bạc Liêu	44.0	60.0	50.0	154.0	51.3	Đậu	
21	VHU.THB4.02.021	161A150360	Huỳnh Minh	Thư	27/12/1997	Cà Mau	45.0	55.0	9.0	109.0	36.3	Rớt	
22	VHU.THB4.02.022	171A150163	Phan Đình Diệu	Thư	18/12/1999	Lâm Đồng	40.0	55.0	52.0	147.0	49.0	Rớt	
23	VHU.THB4.02.023	171A150028	Trần Thị	Trang	18/08/1999	Nghệ An	43.0	47.5	49.0	139.5	46.5	Rớt	
24	VHU.THB4.02.024	171A150021	Nguyễn Thị Phương	Trúc	22/04/1996	Tiền Giang					0.0	Rớt	Vắng
25	VHU.THB4.02.025	171A150193	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	10/10/1996	Đồng Nai					0.0	Rớt	Vắng
26	VHU.THB4.02.026	161A150234	Tạ Thị Yến	Vy	26/05/1998	Tiền Giang	42.0	55.0	60.0	157.0	52.3	Đậu	
27	VHU.THB4.02.027	161A150278	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/10/1998	Long An	55.0	60.0	25.0	140.0	46.7	Rớt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 27

Số thí sinh vắng kiểm tra: 02

Số thí sinh dự kiểm tra: 25

Số thí sinh rớt: 09

Số thí sinh đậu: 16

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. TỪ MINH THIỆN